TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/07/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mạc Thị Hồng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Duẩn

2. Bà Đỗ Thị Hồng Khánh

- Thư ký phiên toà: bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/HNGĐ-ST ngày 09/03/2018 về *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: xóm A, xã K, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Anh Tô Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 5, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh M trình bầy: chị và anh Tô Văn T đăng ký kết hôn ngày 10/01/2018, tại UBND xã P, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Tuy nhiên anh chị mới chỉ đăng ký kết hôn, chưa thực sự chung sống do 2 gia đình mới tổ chức đám hỏi, định ngày cưới, chưa tổ chức cưới. Nhưng chị cũng về nhà anh T để học đạo, do gia đình anh theo đạo Thiên Chúa. Trong thời gian này giữa chị và anh T đã phát sinh mâu thuẫn theo chị là không thể khắc phục được. Anh T đã có thái độ mạt sát, chửi bới chị tại gia đình chị, ném vỡ điện thoại của chị bởi nguyên

nhân rất đơn giản. Do vậy gia đình chị và không đồng ý cho tổ chức cưới cho đến nay.

Từ khi gia đình chị không đồng ý cho tổ chức cưới anh T và gia đình anh có đến nói chuyện với chị và gia đình chị một lần sau không đến nữa. Chị đã nói chuyện với anh T về việc không thể tiếp tục quan hệ vợ chồng khi không có sự hòa hợp nhưng anh T không đồng ý ly hôn, lý do anh cho rằng gia đình anh theo đạo, không được ly hôn.

Nay chị xác định vợ chồng chưa thực sự chung sống nhưng đã có sự không hòa hợp, phát sinh mâu thuẫn. Chị đề nghị giải quyết ly hôn.

Tài sản chung: không có

Các khoản nợ chung, cho vay chung: không có

Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng cho anh T nhưng không gặp được anh T, lý do anh đi làm ăn, thông thường tối muộn mới về đến gia đình.

Ông Tô Văn T (là bố đẻ anh T) xác định đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và giao cho anh T, anh T biết được việc Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị M, nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị M, ông T trình bày: chị M và anh T đăng ký kết hôn ngày 10/01/2018. Hai gia đình đã tổ chức đám hỏi và định ngày cưới thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, gia đình chị M và chị M không đồng ý cho tổ chức đám cưới nữa. nguyên nhân vì lý do gì ông cũng không nắm được, từ khi 2 con có mâu thuẫn gia đình ông cũng đến nói chuyện với gia đình chị M một lần nhưng không được chấp nhận nên thôi cho đến nay.

Gia đình ông theo đạo Thiên Chúa cho nên không được phép ly hôn, mặc dù thực tế anh chị chưa chung sống. Chị M làm đơn yêu cầu được ly hôn anh T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: ông Tô Văn T xác định do anh T, chị M chưa thực sự chung sống nên không có con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, những người tham gia tố tụng khác kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về Luật áp dụng: Áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: đề nghị xử, chị M được ly hôn anh T.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh M có hộ khẩu thường trú tại xã K , huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, anh Tô Văn T có hộ khẩu tại xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Chị M có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39 BLTTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh chị là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn, anh Tô Văn T vắng mặt, không có lý do. HĐXX căn cứ điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Tô Văn T kết hôn ngày 10/01/2018, có đăng ký kết hôn, được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, anh chị mới đăng ký kết hôn, chưa thực sự chung sống do hai gia đình mới tổ chức đám hỏi và định ngày cưới cho anh chị thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Theo chị M, anh T đã nóng giận vô cớ, xúc phạm, đập phá tài sản của chị mà không có lý do chính đáng. Chị M cho rằng chưa thực sự chung sống anh T đã đối xử như vậy với chị thì sau khi đã thực sự chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Do vậy chị và gia đình không đồng ý cho tổ chức cưới và chị làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Anh Tô Văn T mặc dù đã được tống đạt các thủ tục tố tụng nhưng không có mặt tại Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa.

Xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh T không có cơ hội đoàn tụ do chị M yêu cầu được ly hôn, anh T không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa., Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M, cho anh chị được ly hôn.

[3]. Về con chung: không có

[4]. Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: không có.

[5]. *Về án phí:* Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh M đối với anh Tô Văn T.

1, Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn anh Tô Văn T.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: không có

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008497 ngày 9/03/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị M, vắng mặt anh T tại phiên tòa. Báo cho biết chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niên yết kết quả xét xử./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã P;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Mạc Thị Hồng